

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH THANH HÓA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /QĐ-UBND

Thanh Hóa, ngày tháng năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc phê duyệt đồ án quy hoạch xây dựng vùng
huyện Thường Xuân, tỉnh Thanh Hóa đến năm 2045**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THANH HOÁ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18 tháng 6 năm 2014;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 37 Luật có liên quan đến quy hoạch ngày 20 tháng 11 năm 2018;

Căn cứ Nghị định số 44/NĐ-CP ngày 06 tháng 5 năm 2015 của Chính phủ về quy định chi tiết một số nội dung về quy hoạch xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 72/2019/NĐ-CP ngày 30 tháng 8 năm 2019 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 37/2010/NĐ-CP ngày 07 tháng 4 năm 2010 về lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch đô thị và Nghị định số 44/2015/NĐ-CP ngày 06 tháng 5 năm 2015 quy định chi tiết một số nội dung về quy hoạch xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 12/2016/TT-BXD ngày 29 tháng 6 năm 2016 của Bộ Xây dựng quy định về hồ sơ của nhiệm vụ và đồ án quy hoạch xây dựng vùng, quy hoạch đô thị và quy hoạch xây dựng khu chức năng đặc thù và các quy định của pháp luật có liên quan;

Theo đề nghị của Sở Xây dựng tại Báo cáo thẩm định số 6941/SXD-QH ngày 23 tháng 9 năm 2021 về việc đồ án quy hoạch xây dựng vùng huyện Thường Xuân, tỉnh Thanh Hóa đến năm 2045 (kèm theo Tờ trình số 149/TTr-UBND ngày 27 tháng 8 năm 2021 của UBND huyện Thường Xuân).

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt đồ án quy hoạch xây dựng vùng huyện Thường Xuân, tỉnh Thanh Hóa đến năm 2045, với nội dung chính sau:

1. Phạm vi và ranh giới lập quy hoạch

- Ranh giới lập quy hoạch bao gồm toàn bộ địa giới hành chính huyện Thường Xuân với 16 đơn vị hành chính (01 thị trấn và 15 xã), ranh giới lập quy hoạch cụ thể như sau:

- + Phía Bắc giáp huyện Lang Chánh, Ngọc Lặc;
- + Phía Tây giáp tỉnh Nghệ An và tỉnh Hòa Bình (nước CHDCND Lào);
- + Phía Đông giáp huyện Thọ Xuân;
- + Phía Nam giáp huyện Triệu Sơn, Như Xuân, Như Thanh.

- Tổng diện tích lập quy hoạch khoảng 1.107,17km².

2. Các dự báo phát triển

2.1. Quy mô dân số

- Dân số toàn huyện năm 2019 khoảng 89.131 người, dân số đô thị khoảng 9.611 người, tỷ lệ đô thị hóa khoảng 10,7%.

- Dự báo đến năm 2030, dân số toàn huyện đạt khoảng 98.000 người, dân số thành thị khoảng 31.000 người, tỷ lệ đô thị hóa đạt khoảng 32%.

- Dự báo đến năm 2045, dân số toàn huyện đạt khoảng 110.000 người, dân số thành thị khoảng 41.000 người, tỷ lệ đô thị hóa đạt khoảng 37%.

(Dân số khu vực thành thị nêu trên không bao gồm dân số quy đổi).

2.2. Quy mô đất đai

- Dự báo đất xây dựng đô thị phát triển mới: Đến năm 2030 khoảng 620ha - 780ha;

- Dự báo đất xây dựng đô thị phát triển mới: Đến năm 2045 khoảng 820ha - 1020ha.

3. Tính chất, chức năng, vai trò của vùng

Là vùng sinh thái rừng đầu nguồn, vùng phát triển kinh tế nông - lâm nghiệp, du lịch, dịch vụ và công nghiệp.

Có vai trò quan trọng đảm bảo môi trường sinh thái, nguồn nước, an sinh xã hội và quốc phòng an ninh thuộc vùng miền núi tỉnh Thanh Hóa (theo Nghị quyết số 58-NQ/TW ngày 05/8/2020 của Bộ Chính trị về xây dựng và phát triển tỉnh Thanh Hóa đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045).

4. Định hướng phát triển không gian vùng

4.1. Phân vùng chức năng và tổ chức không gian vùng

Mô hình phát triển không gian vùng huyện Thường Xuân theo mô hình “hành lang phát triển và các trục liên kết”:

Các hành lang và các trục phát triển:

- Hành lang phát triển dựa trên các trục giao thông Quốc gia đi qua địa bàn huyện là: đường Hồ Chí Minh và QL47 kết nối với nhau tạo thành hành lang phát triển chủ yếu của huyện (đây đồng thời cũng thuộc các hành lang phát triển dự kiến của tỉnh). Dọc trục hành lang này tập trung phát triển các khu vực đô thị, khu – cụm công nghiệp, thương mại – dịch vụ,....

- Hình thành các trục liên kết để kết nối hành lang phát với các tiểu vùng, các khu vực khác trong huyện bao gồm:

+ Trục liên kết thị trấn Ngọc Lặc - Lương Sơn - Tây Nghệ An (dọc theo tuyến đường xây dựng mới từ Lương Sơn đi thị trấn Ngọc Lặc và QL16) có vai trò kết nối, phát triển các điểm du lịch, là cầu nối liên kết vùng phía miền núi phía Tây tỉnh Thanh Hóa và miền núi phía Tây tỉnh Nghệ An.

+ Trục liên kết thị trấn Thường Xuân - Vạn Xuân - Xuân Lạ - huyện Quế Phong Nghệ An (theo đường tỉnh 519 và tuyến quy hoạch QL 45 kéo dài) có vai trò tăng cường giao lưu, kết nối giữa thị trấn Thường Xuân với các xã tiểu vùng “5 Xuân” (Vạn Xuân, Xuân Lạ, Xuân Chinh, Xuân Lộc, Xuân Thắng).

+ Trục liên kết thị trấn Thường Xuân - Đô thị Khe Hạ (xã Luận Thành) theo tuyến đường từ thị trấn đi cầu Tô Rồng dọc theo sông Đản kết nối với đô thị Khe Hạ và các xã khu vực phía Nam, có vai trò liên kết hai trung tâm phát triển chính của huyện.

+ Trục liên kết thị trấn Thường Xuân – đô thị Lam Sơn - Sao Vàng có vai trò hỗ trợ phát triển công nghiệp, nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao

Phân vùng phát triển:

- Vùng trung tâm: Bao gồm thị trấn Thường Xuân và các xã: Ngọc Phụng, Xuân Dương, Thọ Thanh trong đó thị trấn Thường Xuân là trung tâm, với tổng dân số khoảng dân số khoảng 28.000 người, chiếm 32% toàn huyện. Là vùng phát triển đa ngành, trong đó trọng tâm là phát triển đô thị, thương mại dịch vụ, du lịch, công nghiệp và nông nghiệp.

- Vùng phía Đông Nam: Bao gồm các xã: Xuân Cao, Luận Thành, Tân Thành, Luận Khê trong đó đô thị Luận Thành là trung tâm, với tổng dân số khoảng 24.000 người, chiếm 27% toàn huyện. Là vùng phát triển các chức năng chính như: nông nghiệp theo hướng sản xuất hàng hóa, quy mô lớn, ứng dụng CNC, công nghiệp phục vụ nông nghiệp, thương mại dịch vụ.

- Vùng phía Tây Nam: Bao gồm các xã: Vạn Xuân, Xuân Lẹ, Xuân Chinh, Xuân Lộc, Xuân Thắng trong đó xã Vạn Xuân là trung tâm, với tổng dân số khoảng 20.000 người, chiếm 22% toàn huyện. Là vùng sinh thái, hỗ trợ cho khu BTTN Xuân Liên, phát triển các chức năng chính như: du lịch cộng đồng, sinh thái, nghỉ dưỡng; lâm nghiệp đặc sản vùng miền, chăn nuôi đại gia súc.

- Vùng núi cao: Bao gồm các xã Lương Sơn, Bát Mọt, Yên Nhân trong đó đô thị Lương Sơn là trung tâm, với tổng dân số khoảng 17.000 người, chiếm 19% toàn huyện. Là vùng sinh thái, bảo vệ rừng, đảm bảo quốc phòng, an ninh biên giới, bên cạnh đó phát triển du lịch cộng đồng, du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, phát triển thương mại - dịch vụ cửa khẩu, chăn nuôi đại gia súc.

Các vùng bảo tồn, bảo vệ cảnh quan thiên nhiên

Một số các khu vực có giá trị về cảnh quan nổi bật và có vị trí quan trọng về Quốc phòng an ninh trên địa bàn huyện cần được bảo vệ bao gồm:

- Khu BTTN Xuân Liên với diện tích khoảng 23.815ha;
- Vùng sinh thủy của Hồ Cửa Đạt và các sông, suối trên địa bàn huyện;
- Khu vực cảnh quan dọc sông Chu với diện tích khoảng 2.000ha;
- Các khu vực đất Quốc phòng an ninh đã được xác định theo quy hoạch;
- Các khu vực bảo vệ di tích đã được xếp hạng trên địa bàn huyện;
- Khu vực bảo vệ nguồn cấp nước cho các đô thị bên ngoài huyện Thường Xuân (thành phố Thanh Hóa, Khu kinh tế Nghi Sơn, đô thị Ngọc Lặc...).

4.2. Định hướng phân bổ không gian phát triển kinh tế

4.2.1. Phân bổ không gian phát triển công nghiệp:

- Định hướng đến năm 2045 trên địa bàn huyện có 06 cụm công nghiệp (CCN) với tổng diện tích khoảng 202ha, bao gồm:

- + CCN thị trấn Thường Xuân: diện tích khoảng 23 ha.
- + CCN Luận Thành: điều chỉnh vị trí và nâng quy mô lên khoảng 50ha.
- + CCN Xuân Cao 1: diện tích khoảng 50ha.

- + CCN Xuân Cao 2: diện tích khoảng 75ha.
- + CNN Lương Sơn: diện tích khoảng 30ha (giai đoạn sau năm 2030).
- + CNN Vạn Xuân: diện tích khoảng 30ha (giai đoạn sau năm 2030).
- + CCN Bát Mọt: diện tích khoảng 10ha (giai đoạn sau năm 2030).

(Trong đó CCN Vạn Xuân, Bát Mọt và Lương Sơn định hướng là các khu vực kho tàng, bãi trung chuyển nông lâm sản để phục vụ sản xuất cho các CCN thị trấn, Luận Thành, Xuân Cao).

- Ngoài ra tại các xã bố trí các khu tiểu thủ công nghiệp, làng nghề, khu vực phục vụ sản xuất nông nghiệp tập trung để thuận lợi trong việc đầu tư hệ thống hạ tầng kỹ thuật và kiểm soát an toàn vệ sinh môi trường.

- Các khu vực khai thác khoáng sản được thực hiện theo quy hoạch được duyệt tại các Quyết định số 572/QĐ-UBND ngày 23/2/2017; 2870/QĐ-UBND ngày 08/8/2017 của UBND tỉnh và Quy hoạch sử dụng đất huyện Thường Xuân giai đoạn 2021-2030.

4.2.2. Phân bổ không gian phát triển nông – lâm nghiệp.

a) Định hướng phát triển:

- Đối với ngành trồng trọt: Tập trung, tích tụ đất để sản xuất nông nghiệp quy mô lớn, ứng dụng công nghệ cao, sử dụng chế phẩm sinh học trong sản xuất; phát triển cải tạo vườn tạp hình thành các khu vườn mẫu trồng một số giống cây trồng có giá trị kinh tế cao: bưởi, chuối, táo, vải, thanh long ... các loại cây dược liệu, cây thức ăn chăn nuôi gia súc.

- Đối với chăn nuôi: Trong chăn nuôi, phát triển theo hướng chuyển dần từ chăn nuôi nhỏ lẻ, phân tán sang chăn nuôi theo quy mô trang trại, chăn nuôi nông hộ tập trung và có kiểm soát dịch bệnh, bảo vệ môi trường. Trong đó chú trọng đến việc phát triển các loài vật nuôi có lợi thế của huyện như: lợn đen giống bản địa, dê, gia cầm lông màu theo hình thức chăn thả vườn đồi, vịt bầu bản địa, nuôi ong lấy mật và một số loại vật nuôi đặc sản khác.

- Về thủy sản: Tận dụng khai thác diện tích mặt nước các hồ đập để nuôi trồng thủy sản như cá lăng, cá leo...; xây dựng quy chế quản lý và khai thác các nguồn lợi thủy sản tự nhiên từ sông suối.

- Về lâm nghiệp: Xây dựng và phát triển vùng trồng rừng nguyên liệu gỗ lớn theo tiêu chuẩn quốc tế (FSC); Chú trọng phát triển cây Quế Ngọc; cây keo, cây lấy gỗ khác có giá trị kinh tế cao, cây luồng, nứa, vầu và trồng xen canh cây dược liệu dưới tán rừng.

b) Các không gian phát triển nông nghiệp

- Phát triển các khu nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, cụ thể như sau: Khu vực thị trấn diện tích khoảng 15-20ha; tại xã Thọ Thanh khoảng 220ha; tại xã Xuân Dương khoảng 200ha; tại xã Lương Sơn khoảng 340-440ha; tại xã Ngọc Phụng khoảng 120ha; tại xã Xuân Cao khoảng 320ha; tại xã Luận Thành khoảng 300ha. Chủ yếu tập trung vào các loại cây ăn quả, rau, hoa, cây thức ăn chăn nuôi, cây dược liệu, ngoài ra phát triển một phần về chăn nuôi.

- Phát triển các vùng lâm nghiệp quy mô lớn tại các xã vùng Tây Nam gồm: Vạn Xuân, Xuân Chinh, Xuân Lệ, Xuân Lộc, Xuân Thắng, phát triển sản xuất lâm sản, nhất là sản phẩm thương hiệu Quế Thường Xuân.

- Phát triển vùng trồng cây dược liệu, xen canh cây dược liệu dưới tán rừng tại khu vực các xã Lương Sơn, Yên Nhân, Bát Mọt, Xuân Chinh, Xuân Lệ và các khu vực có điều kiện thuận lợi về khí hậu, thổ nhưỡng.

- Phát triển vùng nuôi trồng thủy sản trên khu vực các lòng hồ thủy điện Cửa Đạt, Xuân Minh.

4.2.3. Không gian phát triển du lịch:

- Các điểm du lịch cộng đồng: thực hiện theo đề án phát triển du lịch cộng đồng huyện Thường Xuân được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số: 1576/QĐ-UBND ngày 26/4/2019.

- Du lịch trong khu BTTN Xuân Liên: thực hiện theo đề án du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí trong rừng đặc dụng Khu BTTN Xuân Liên được UBND tỉnh phê duyệt Quyết định số 5126/QĐ-UBND ngày 30/11/2020.

- Khu du lịch Lương Sơn với quy mô khoảng 450ha gắn với đô thị Lương Sơn và khu vực đập phụ Dốc Cáy, là khu vực có cảnh quan đẹp, địa hình có độ dốc vừa thuận lợi cho xây dựng, quỹ đất lớn.

- Khu du lịch Vạn Xuân với quy mô khoảng 200ha gắn với khu vực trung tâm cụm xã Vạn Xuân và đập phụ Hón Can.

- Điểm du lịch làng sinh thái trải nghiệm tại Khu phố Thanh Xuân thị trấn Thường Xuân nhằm khai thác cảnh quan dọc sông Chu, diện tích khoảng 30ha.

- Khu công viên sinh thái tre luồng Thanh Tam - Bãi Đoàn, xã Thọ Thanh diện tích khoảng 57,2ha.

- Các điểm du lịch nghỉ dưỡng tại Bản Vịn, Bản Đục xã Bát Mọt quy mô mỗi điểm khoảng 30-50ha.

Bảo tồn và phát huy giá trị văn hóa đặc sắc của đồng bào các dân tộc thiểu số trên địa bàn huyện gắn với phát triển du lịch văn hóa, du lịch sinh thái, cộng đồng, du lịch tâm linh.

4.3. Định hướng phân vùng phát triển đô thị và di dân cư nông thôn

4.3.1. Định hướng vùng phát triển đô thị

- Giai đoạn 2021-2030: Hình thành 03 đô thị, bao gồm:

+ Thị trấn Thường Xuân: là đô thị loại V, quy mô, ranh giới lập quy hoạch được thực hiện theo nhiệm vụ đã được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 2742/QĐ-UBND ngày 13/7/2020. Dân số dự báo đến năm 2030 khoảng 14.000 người, đến năm 2045 khoảng 20.000 người.

+ Đô thị Luận Thành (đô thị Khe Hạ cũ): là đô thị loại V, mở rộng phạm vi ranh giới của quy hoạch được duyệt từ 431ha lên diện tích khoảng 3.402ha (toàn bộ diện tích xã Luận Thành). Dân số dự báo đến năm 2030 khoảng 13.000 người 2045 khoảng 18.000 người.

+ Bổ sung đô thị Lương Sơn: là đô thị loại V, phạm vi ranh giới bao gồm toàn bộ xã Lương Sơn với diện tích khoảng 7.991ha. Dân số dự báo đến năm 2030 khoảng 13.500 người, đến năm 2045 khoảng 19.000 người.

(Dân số dự báo nêu trên bao gồm cả dân số thường trú, dân số tạm trú và các thành phần dân số khác như: dân số vắng lai, dịch vụ lưu trú).

- Giai đoạn 2031-2045:

Hình thành đô thị Bát Mọt với diện tích khoảng 20.573ha, trên cơ sở toàn bộ diện tích xã Bát Mọt, trong đó khu vực phát triển đô thị chủ yếu dọc theo Quốc lộ 47 trên cơ sở quy hoạch chung xây dựng đô thị cửa khẩu Khèo được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 2957/QĐ-UBND ngày 08/8/2016, các khu vực còn lại chủ yếu là vùng sinh thái, phát triển du lịch. Dân số dự báo đến năm 2045 khoảng 8.000 người.

4.3.2. Định hướng tổ chức hệ thống điểm dân cư nông thôn

- Trung tâm cụm xã: xây dựng trung tâm cụm xã tại khu vực xã Vạn Xuân để phục vụ cho vùng phía Tây Nam huyện kết hợp bố trí các khu vực thương mại dịch vụ, công nghiệp, trung tâm dịch vụ hỗ trợ sản xuất nông nghiệp như: chuyên doanh bán buôn nông sản và vật tư nông nghiệp, chế biến bảo quản, kho bãi ...

- Các khu trung tâm xã: ổn định vị trí các trung tâm xã tại vị trí hiện nay, các công trình công cộng cấp xã được bố trí tập trung gần khu trung tâm xã.

- Các điểm dân cư nông thôn: được phát triển tập trung theo mô hình cụm thôn, bản với các điểm dân cư nông thôn ưu tiên gắn với các khu trung tâm xã, các vị trí có hệ thống hạ tầng thuận lợi.

4.4. Định hướng phân vùng phát triển không gian hạ tầng xã hội

4.4.1. Trung tâm hành chính, chính trị cấp huyện

Ổn định, tập trung tại thị trấn Thường Xuân. Nâng cấp, cải tạo trụ sở cơ quan. Nghiên cứu mở rộng quy mô, bổ sung các công trình hạng mục thiết yếu.

4.4.2. Hệ thống thương mại dịch vụ

- Hệ thống chợ: Bố trí 17 chợ trên địa bàn huyện, trong đó tại thị trấn Thường Xuân bố trí 02 chợ (trong đó có 01 chợ hạng 2), chợ Bát Mọt là chợ cửa khẩu, các xã còn lại mỗi xã bố trí 01 chợ hạng 3.

- Hệ thống trung tâm thương mại: bố trí 05 trung tâm thương mại hạng 3 trên địa bàn huyện tại các vị trí: thị trấn Thường Xuân, đô thị Luận Thành, đô thị Lương Sơn, cửa khẩu Khẹo và xã Vạn Xuân.

- Bố trí các khu vực quản lý, dịch vụ thương mại, kho bãi...đẩy mạnh giao thương hàng hóa để phát huy giá trị kinh tế cửa khẩu Khẹo, định hướng nâng cấp cửa khẩu Khẹo thành cửa khẩu Quốc gia.

- Các điểm thương mại dịch vụ cấp huyện khác: được bố trí tại các đô thị và một số vị trí dọc các tuyến đường như: đường Hồ Chí Minh, QL47, đường tỉnh 519, đường tỉnh 519B, các điểm giao giữa các tuyến đường chính.

4.4.3. Quy hoạch hệ thống công trình Y tế

- Nâng cấp quy mô bệnh viện đa khoa thị trấn Thường Xuân lên khoảng 300 giường, quy mô diện tích khoảng 2,4ha – 3ha.

- Bố trí bệnh viện đa khoa ngoài công lập tại khu vực xã Luận Thành với quy mô khoảng 100-150 giường, diện tích khoảng 1-2ha.

- Giữ nguyên phòng khám đa khoa khu vực tại xã Bát Mọt để phục vụ cho tuyến biên giới, loại bỏ phòng khám đa khoa khu vực tại xã Luận Thành và xã Vạn Xuân.

4.4.4. Hệ thống công trình giáo dục, đào tạo

- Ổn định các cơ sở giáo dục cấp huyện như trường THPT, THCS dân tộc nội trú, trung tâm GDNN-GDTX hiện có, từng bước cải thiện cơ sở vật chất và nâng cao chất lượng đào tạo và tăng thêm lớp học tùy theo nhu cầu thực tế.

- Sắp xếp hệ thống giáo dục cấp xã theo lộ trình, dự kiến đến năm 2030 giảm thêm 02 cơ sở giáo dục cấp xã.

- Khuyến khích phát triển các cơ sở giáo dục ngoài công lập, đặc biệt ở khối mầm non và trường liên cấp tại các khu vực đô thị, trung tâm cụm xã.

4.4.5. Hệ thống công trình thể dục thể thao (TDTT) - văn hóa.

Các công trình văn hóa, thể thao cấp huyện được bố trí tại khu vực thị trấn Thường Xuân, cụ thể như sau:

- Các cơ sở văn hóa cấp huyện, bao gồm: Trung tâm văn hóa: diện tích khoảng 0,5 - 1ha; Cung thiếu nhi: diện tích khoảng 0,3 - 0,4ha; Cung văn hóa lao động: diện tích khoảng 0,3 - 0,4ha; Rạp chiếu phim: diện tích khoảng 0,15 - 0,3ha; Thư viện: diện tích khoảng 0,05 - 0,1ha.

- Các cơ sở thể dục thể thao cấp huyện, bao gồm: Sân vận động: diện tích khoảng 2,5 - 3ha; Cơ sở thể dục thể thao (theo quy định tại Điều 54 Luật Thể dục Thể thao): diện tích khoảng 0,2 - 0,3ha; Nhà thi đấu và nhà tập luyện đa năng: diện tích khoảng 0,45 - 0,5ha; Bể bơi: diện tích khoảng 0,25 - 0,3ha.

5. Định hướng phát triển hệ thống hạ tầng kỹ thuật cấp vùng

5.1. Định hướng quy hoạch phát triển hệ thống giao thông

a) Quốc lộ:

Định hướng quy hoạch các tuyến Quốc lộ tuân thủ Quy hoạch mạng lưới đường bộ thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 1454/QĐ-TTg ngày 01/9/2021.

- Đường Hồ Chí Minh: Quy hoạch nâng cấp thành tuyến đường bộ cao tốc phía Tây; Đoạn qua tỉnh Thanh Hóa quy hoạch 04 làn xe, dự kiến đầu tư sau năm 2030.

- Quốc lộ 47: Quy hoạch toàn tuyến đạt cấp III-IV, 2-4 làn xe; Đoạn qua địa phận huyện Thường Xuân (trừ đoạn qua các đô thị) quy hoạch đường cấp IV, 2 làn xe; Đoạn qua thị trấn Thường Xuân quy hoạch theo tiêu chuẩn đường đô thị 4 làn xe. Dự kiến điều chỉnh đoạn tuyến từ đường trục chính khu Công nghiệp Lam Sơn- Sao Vàng, huyện Thọ Xuân vượt sông Chu sang thị trấn Thường Xuân; quy mô đường cấp III, 4 làn xe.

- Quốc lộ 45: đoạn qua địa phận tỉnh Thanh Hóa sẽ kéo dài tuyến từ thị trấn Yên Cát đi các xã Xuân Chinh, Xuân Lệ kết nối với QL.48 tại huyện Quế Phong tỉnh Nghệ An; Đoạn tuyến qua địa phận huyện Thường Xuân quy hoạch tối thiểu quy mô đường cấp IV, 2 làn xe.

- Quốc lộ 16: từ xã Yên Nhân đi huyện Quế Phong tỉnh Nghệ An, quy hoạch có quy mô đường cấp IV, 2 làn xe.

Các đoạn Quốc lộ đi qua đô thị từng bước bố trí hệ thống đường gom để thực hiện đầu nối vào Quốc lộ thông qua các điểm đầu nối được duyệt.

b) Quy hoạch hệ thống đường tỉnh:

- Các tuyến hiện có:

+ Đường tỉnh 519: từ thị trấn Thường Xuân đi Hón Can; quy hoạch tối thiểu đạt tiêu chuẩn đường cấp III.

+ Đường tỉnh 519B: đoạn qua huyện Thường Xuân từ Luận Thành đi Bù Đồn; quy hoạch tối thiểu đạt tiêu chuẩn đường cấp III.

- Các tuyến theo quy hoạch giao thông toàn tỉnh được duyệt:

+ Tuyến Xuân Thiên (Huyện Thọ Xuân) - Ngọc Phụng (Huyện Thường Xuân) dài 19km; được quy hoạch quy mô đường cấp III.

+ Tuyến Cửa Đạt - Đốc Cáy, quy hoạch quy mô đường cấp III.

+ Đường nối QL.47 - QL15 - QL217 từ xã Lương Sơn huyện Lang Chánh, dài 60km; quy hoạch tối thiểu đường cấp III.

- Các tuyến đường tỉnh bổ sung mới:

+ Đường nối từ xã Lương Sơn đi thị trấn Ngọc Lặc, quy hoạch quy mô đường cấp III.

+ Đường nối huyện Ngọc Lặc với huyện Thường Xuân (từ xã Kiên Thọ huyện Ngọc Lặc qua núi Miềng đi xã Xuân Dương đến thị trấn Thường Xuân, đi qua cầu tổ rồng, chạy dọc theo sông Đản đến đô thị Luận Thành), quy hoạch quy mô đường cấp III.

+ Đường nối từ xã Xuân Phú huyện Thọ Xuân đi phía Nam sông Chu đến cầu Tổ Rồng kết nối với thị trấn Thường Xuân, quy hoạch quy mô đường cấp III.

+ Đường tuần tra biên giới, quy hoạch quy mô tối thiểu đường cấp III.

c) Quy hoạch hệ thống đường huyện:

Giữ nguyên hệ thống đường huyện hiện có, chủ yếu nâng cấp cải tạo đạt quy mô tối thiểu đường cấp V, một số đoạn giao thông khó khăn được chỉnh tuyến để đảm bảo lưu thông thuận lợi, bổ sung thêm 03 tuyến vào hệ thống đường huyện bao gồm:

- Đường từ khu phố Tiên Sơn thị trấn Thường Xuân đi thôn Minh Ngọc xã Lương Sơn.

- Đường từ xã Luận Khê đi xã Xuân Lộc.

- Đường từ xã Xuân Dương đi xã Ngọc Phụng (tuyến đường tránh phía Bắc thị trấn).

d) Bến xe khách:

Xây dựng 05 bến xe khách cấp huyện trong đó có 01 bến xe loại 4 là bến xe thị trấn Thường Xuân; 03 bến loại 5 bao gồm bến xe Luận Thành, bến xe Vạn Xuân, bến xe Lương Sơn; 01 bến loại 5 phục vụ khu vực biên giới là bến xe cửa khẩu Khẹo.

Bến xe Cửa Đạt theo quy hoạch tổng thể phát triển giao thông vận tải tỉnh Thanh Hóa được Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 3227/QĐ-UBND ngày 29/8/2017 được chuyển thành bãi đỗ xe phục vụ du lịch cho khu vực hồ Cửa Đạt.

e) Bến thủy nội địa:

Bố trí 06 bến thủy nội địa tại khu vực hồ Cửa Đạt, trong đó bến đầu mỗi hồ Cửa Đạt là bến du lịch và sửa chữa tàu thuyền và 05 bến tổng hợp bao gồm: Hón Can, Dốc Cáy, Xuân Khao, Chun Mỏ, Xuân Liên.

Bố trí 04 bến thuyền du lịch theo đề án du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí trong rừng đặc dụng Khu BTTN Xuân Liên được UBND tỉnh phê duyệt Quyết định số 5126/QĐ-UBND ngày 30/11/2020, bao gồm: điểm Thác Yên; điểm Trạm Kiểm lâm Sông Khao; điểm cứu hộ động vật; điểm sinh thái nghỉ dưỡng.

5.2. Định hướng phát triển chuẩn bị kỹ thuật, phòng chống thiên tai, ứng phó biến đổi khí hậu

5.2.1. Định hướng chuẩn bị kỹ thuật

- Quy hoạch cao độ nền: Quy hoạch cao độ nền vùng huyện Thường Xuân cơ bản tôn trọng địa hình tự nhiên đảm bảo thoát nước mặt. Những khu vực phát triển đô thị và điểm dân cư có thể san gạt, đào đắp, tuy nhiên, đảm bảo cảnh quan và sự phù hợp với các khu dân cư hiện trạng, hạn chế tối đa việc san lấp, đào đắp làm thay đổi cao độ nền tự nhiên.

- Định hướng tiêu thoát nước: Việc thoát nước mặt chủ yếu kết hợp hệ thống các kênh, mương tiêu và các trạm bơm thoát nước mưa cho đô thị và các điểm dân cư ra các hệ thống sông hiện có như sông Âm, sông Chu, sông Đăn,

sông Khao. Trong quá trình xây dựng, phát triển đô thị cần giữ tối đa và tăng diện tích bề mặt các hệ thống ao, hồ, đập sẵn có trên địa bàn toàn huyện làm hệ thống điều hòa nước mặt một cách tự nhiên.

5.2.2. Định hướng thủy lợi

Ổn định hệ thống kênh Bắc chạy qua địa bàn huyện, với 5,3 km kênh chính và 12,95 km kênh nhánh, phục vụ tưới cho hơn 1.700 ha đất sản xuất nông nghiệp tại các xã Lương Sơn, Ngọc Phụng, Thị Trấn, Thọ Thanh và Xuân Dương. Tăng tỷ lệ diện tích đất nông nghiệp được tưới chủ động tưới lên trên 90%.

- Tiếp tục kiên cố hóa hệ thống kênh mương, hồ đập hiện nay, khơi thông dòng chảy các tuyến kênh mương kết hợp đắp bờ vùng, bờ thửa để giữ nước đảm bảo tưới cho các vùng khó khăn bị địa hình chia cắt, đến năm 2045 đảm bảo 95% diện tích đất lúa và hoa màu chủ động được nước tưới.

5.2.3. Định hướng phòng chống thiên tai:

Bố trí các khu tái định cư tập trung, mỗi khu đáp ứng tối thiểu 30 hộ dân theo Đề án sắp xếp, ổn định dân cư cho các khu vực có nguy cơ cao xảy ra lũ ống, lũ quét, sạt lở đất tại các huyện miền núi của tỉnh giai đoạn 2021-2025, trên địa bàn huyện tập trung chủ yếu ở các xã Yên Nhân, Bát Mọt.

5.3. Định hướng cung cấp năng lượng, viễn thông

5.3.1. Cung cấp năng lượng

Nhu cầu cấp điện trên địa bàn huyện Thường Xuân đến năm 2045 khoảng 105 MVA. Nguồn cấp điện cho huyện Thường Xuân lấy từ trạm 220KV Thanh Hóa tại Ba Chè huyện Thiệu Hóa.

Xây dựng trạm 110KV để cấp điện cho địa bàn huyện Thường Xuân, vị trí tại thị trấn Thường Xuân với công suất 2x40MVA.

5.3.2. Hạ tầng viễn thông thụ động

* Điểm cung cấp dịch vụ viễn thông công cộng: Đến năm 2045, giữ nguyên số lượng và vị trí như hiện nay.

* Trạm viễn thông

- Trạm chính (trạm nút) tại thị trấn Thường Xuân: Giữ nguyên tại vị trí như hiện tại.

- Trạm truy nhập vệ tinh (cung cấp các dịch vụ dịch vụ điện thoại cố định, Internet băng thông rộng cố định, truyền hình qua mạng): Hiện tại, các xã có các trạm truy nhập vệ tinh, do vậy đến năm 2045, giữ nguyên số lượng như hiện tại.

- Trạm phát sóng thông tin di động:

+ Hiện tại trên địa bàn huyện Thường Xuân có tổng cộng 287 trạm phát sóng BTS tại 114 vị trí. Tuy nhiên do huyện Thường Xuân có địa hình đồi núi, ảnh hưởng đến khả năng thu phát sóng thông tin di động, do vậy một số khu vực dân cư cần xây dựng mới các trạm BTS cho các khu vực vùng sâu vùng xa, các khu du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí.

+ Số lượng, vị trí các trạm BTS sẽ được tính toán và bố trí cụ thể ở các bước tiếp theo (quy hoạch chung đô thị, quy hoạch chung xây dựng xã, quy hoạch chi tiết). Khi lập các quy hoạch đô thị, quy hoạch xây dựng cần bố trí các quỹ đất công viên, cây xanh với bán kính phù hợp để kết hợp làm vị trí đặt các trạm phát sóng thông tin di động.

* Hạ tầng cáp viễn thông

- Đối với các hệ thống cáp viễn thông hiện hữu, thực hiện cải tạo, chỉnh trang đảm bảo mỹ quan và an toàn cho người dân theo lộ trình:

- Đối với các khu vực xây dựng mới:

+ Phải dành quỹ đất để bố trí công trình hạ tầng viễn thông:

+ Khu vực đô thị: Cáp viễn thông phải được bố trí ngầm trong hệ thống hào, tuy-nen.

+ Các tuyến cáp chính bố trí dọc hệ thống Quốc lộ, đường tỉnh: tính toán phương án đi ngầm.

5.4. Định hướng cấp nước

Nhu cầu cấp nước toàn huyện đến năm 2045 khoảng 25.000 m³/ngđ.

- Phương án cấp nước: Các khu vực đô thị và khu vực dân cư tập trung được bố trí nhà máy nước tập trung. Đối với các khu vực xa khu dân cư tập trung sử dụng nguồn nước giếng khoan, đối với khu vực đồi núi cao, nguồn nước lấy từ các mỏ nước.

- Nguồn nước thô cấp cho các nhà máy nước từ hồ Cửa Đạt, hồ Xuân Minh và sông Chu, bố trí 04 nhà máy cấp nước trên địa bàn huyện Thường Xuân với công suất như sau:

+ NM nước thị trấn Thường Xuân với công suất 10.000m³/ngđ, cấp cho khu vực thị trấn và vùng phụ cận (nâng cấp từ nhà máy nước khu phố Xuân Quang CS 3.000m³/ngđ).

+ NM nước đô thị Lương Sơn với công suất 5.000m³/ngđ, cấp cho khu vực phía Bắc huyện.

+ NM nước đô thị Khe Hạ với công suất 3.000m³/ngđ, cấp cho khu vực phía Đông Nam huyện.

+ NM nước xã Vạn Xuân với công suất 2.000m³/ngđ, cấp cho khu vực phía Tây Nam huyện.

- Tại các khu vực vùng sâu, xã bố trí các điểm tập trung nước phục vụ cấp nước hợp vệ sinh cho người dân.

5.5. Định hướng thoát nước thải, quản lý chất thải rắn và nghĩa trang

5.5.1. Thu gom và xử lý nước thải

- Tại các khu vực đô thị phải được bố trí hệ thống xử lý nước thải tập trung, vị trí và công suất được tính toán cụ thể trong các đồ án quy hoạch chung đô thị được duyệt.

- Tại các cụm công nghiệp, khu du lịch khi thực hiện dự án phải được bố trí hệ thống xử lý nước thải đảm bảo cho toàn khu.

5.5.2. Thu gom và quản lý chất thải rắn

- Giai đoạn đến năm 2045 sử dụng khu xử lý CTR tại thị trấn Thường Xuân với quy mô 3,5ha, công suất 100 tấn/ngày, công nghệ đốt, để xử lý chất thải rắn sinh hoạt, công nghiệp thông thường, xây dựng, bùn thải phát sinh từ các hộ gia đình, CCN, làng nghề trên địa bàn huyện (theo phương án xử lý CTR tỉnh Thanh Hóa đến năm 2025, tại QĐ 1592/QĐ-UBND ngày 08/5/2020).

- Dành quỹ đất để bố trí khu xử lý CTR tại thôn Lương Thiện xã Lương Sơn với diện tích khoảng 9ha phục vụ cho toàn bộ huyện; Công suất: >100 tấn/ngđ, Công nghệ: đốt để dự phòng cho giai đoạn dài hạn.

- Bố trí 02 trạm trung chuyển CTR tại xã Vạn Xuân và Luận Thành, tại các xã bố trí các điểm tập kết CTR để thu gom trung chuyển CTR cho các vùng để vận chuyển về khu xử lý tập trung của huyện.

5.5.3. Nghĩa trang

- Xây dựng nghĩa trang nhân dân tập trung cấp huyện tại khu vực thị trấn với quy mô khoảng 10ha bao gồm các công trình như: Nhà quản trang, nhà tang lễ, nhà hỏa táng, khu hung táng, cát táng...trên cơ sở mở rộng nghĩa trang thị trấn hiện có.

- Mỗi xã quy hoạch 01 nghĩa trang tập trung, đối với một số xã có diện tích lớn, địa hình khó khăn được bố trí nhiều hơn 01 nghĩa trang tập trung cho xã, vị trí và quy mô sẽ được nghiên cứu trong quy hoạch chung xây dựng xã. Các nghĩa trang còn lại không mở rộng quy mô, từng bước khoanh vùng tiến tới đóng cửa.

- Các khu dân cư ở vùng núi cao hoặc địa hình chia cắt được phép chôn cất tại các nghĩa trang hiện có theo phong tục địa phương (do địa hình đồi núi hiểm trở không thể di chuyển về các nghĩa trang tập trung).

6. Định hướng bảo vệ môi trường

- Phát triển và mở rộng các đô thị trong vùng gồm các đô thị: thị trấn Thường Xuân; đô thị Luận Thành; đô thị Lương Sơn; đô thị Bát Mọt cần chú ý các tác động rủi ro môi trường do quá trình đô thị hóa.

- Đối với các cụm công nghiệp trong vùng: cần tính toán kỹ các giải pháp thoát nước cho mỗi khu và xây dựng hệ thống thoát riêng đối với nước thải và nước mưa. phải có các giải pháp kỹ thuật như: lắp đặt hệ thống thông gió tại các khu vực sản xuất, đầu tư các trang thiết bị xử lý ô nhiễm ngay khi các doanh nghiệp đi vào hoạt động.

- Kiểm soát chặt chẽ vấn đề môi trường trong phạm vi vùng sinh thủy lòng hồ Cửa Đạt, các dự án có nguy cơ gây ô nhiễm môi trường trước khi đi vào hoạt động phải đảm bảo đầy đủ các điều kiện về bảo vệ môi trường.

7. Các chương trình, dự án ưu tiên đầu tư

a) Nhóm dự án về lập quy hoạch:

- Lập mở rộng điều chỉnh quy hoạch chung xây dựng 03 đô thị (thị trấn Thường Xuân, đô thị: Luận Thành, Lương Sơn), nguồn vốn ngân sách huyện.

- Lập quy hoạch chung xây dựng các xã bằng nguồn vốn ngân sách xã và huyện hỗ trợ.

b) Nhóm dự án về công trình hạ tầng xã hội:

Các dự án gắn với các chương trình xây dựng nông thôn mới, an sinh xã hội, đô thị: Trung tâm hành chính - chính trị, giáo dục, y tế, nhà văn hóa, công viên - thể dục thể thao... nguồn vốn ngân sách và huy động hợp pháp khác.

c) Nhóm dự án hạ tầng kỹ thuật:

Ưu tiên đầu tư hệ thống giao thông để kết nối các khu vực, đặc biệt là các tuyến có vai trò liên kết các vùng trong huyện, với các huyện lân cận như:

đường từ cầu Tổ Rồng đi đường Hồ Chí Minh, đường từ thị trấn Thường Xuân đi xã Lương Sơn, nâng cấp đường từ QL47 đi Cửa Đạt, đường từ xã Xuân Lạ đi xã Vạn Xuân, đường từ xã Xuân Chinh đi huyện Như Xuân, đường Xuân Cao - Luận Thành, đường từ xã Lương Sơn đi xã Vân Am huyện Ngọc Lặc, đường từ thị trấn Thường Xuân đi xã Kiên Thọ huyện Ngọc Lặc...

d) Nhóm dự án về các khu chức năng:

- Lĩnh vực công nghiệp: đầu tư hạ tầng các cụm công nghiệp như CCN thị trấn Thường Xuân, CCN Xuân Cao, CCN Luận Thành, CCN Lương Sơn.

- Lĩnh vực thương dịch vụ, du lịch: xây dựng chợ tại 08 xã chưa có chợ, trung tâm thương mại tại thị trấn Thường Xuân, hạ tầng du lịch tại các khu, điểm du lịch, du lịch sinh thái trong rừng đặc dụng khu BTTN Xuân Liên, các khu du lịch như: Bãi Đoàn, làng du lịch tại khu phố Xuân Minh, du lịch cộng đồng thôn Tiên Sơn, khu du lịch Lương Sơn, khu du lịch Hón Can...

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. UBND huyện Thường Xuân có trách nhiệm:

- Phối hợp với đơn vị tư vấn hoàn chỉnh hồ sơ quy hoạch để đóng dấu, lưu trữ theo quy định.

- Tổ chức công bố rộng rãi nội dung quy hoạch được duyệt trong thời gian 15 kể từ ngày quy hoạch được phê duyệt.

- Tổ chức bàn giao hồ sơ, tài liệu quy hoạch cho địa phương, các đơn vị liên quan làm cơ sở để quản lý và tổ chức thực hiện theo quy hoạch được duyệt.

- Tổ chức, chỉ đạo chính quyền địa phương quản lý chặt chẽ, thực hiện đầu tư quỹ đất theo quy hoạch được duyệt.

- Lập kế hoạch tổ chức thực hiện quy hoạch đô thị, quy hoạch xây dựng khu chức năng, quy hoạch nông thôn.

- Lập chương trình, dự án ưu tiên đầu tư hàng năm và dài hạn, xác định các biện pháp thực hiện quy hoạch xây dựng trên cơ sở huy động mọi nguồn vốn đầu tư trong và ngoài nước bằng các cơ chế chính sách theo quy định hiện hành của Nhà nước.

2. Sở Xây dựng và các ngành chức năng liên quan theo chức năng nhiệm vụ của mình có trách nhiệm hướng dẫn, quản lý thực hiện theo quy hoạch và các quy định hiện hành của pháp luật.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Xây dựng, Tài nguyên và Môi trường, Kế hoạch và Đầu tư, Giao thông vận tải, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Tài chính; Chủ tịch UBND huyện Thường Xuyên; Viện trưởng Viện Quy hoạch - Kiến trúc Thanh Hóa và Thủ trưởng các ngành, các đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như điều 3 Quyết định;
 - Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
 - Các đ/c Ủy viên UBND tỉnh ;
 - Lưu: VT, CN.
- H2.(2021)QDPD QHVVH Thương Xuan

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Mai Xuân Liêm